

KẾ HOẠCH

Kiểm tra cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2022

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đánh giá khách quan, toàn diện tình hình, kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2022 và theo các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh có liên quan đến công tác cải cách hành chính, làm tiền đề để nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính của tỉnh trong những năm tiếp theo.

b) Kịp thời khắc phục những hạn chế, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, xử lý các vi phạm; ghi nhận và xem xét giải quyết những đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

c) Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tạo chuyển biến về kỷ luật, kỷ cương hành chính; phát hiện những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả để có giải pháp nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Việc kiểm tra phải toàn diện, đạt hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; khách quan, không gây trở ngại đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra.

b) Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Biên bản của các cuộc kiểm tra phải được lập đầy đủ và lưu trữ theo quy định; kiến nghị của Đoàn kiểm tra phải được thực hiện nghiêm túc và báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính

a) Nội dung kiểm tra

Việc tổ chức triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đã được xác định trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị, địa phương (tính đến thời điểm kiểm tra). Trong đó, tập trung vào một số nội dung trọng tâm sau:

- Công tác chỉ đạo, điều hành: việc xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính và kết quả thực hiện Kế hoạch; công tác kiểm tra kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện

nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính ở các lĩnh vực giải quyết còn chậm trễ, gây bức xúc trong nhân dân; công tác tuyên truyền các nội dung cải cách hành chính; việc khắc phục những tồn tại hạn chế nhằm nâng cao các Chỉ số: Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số Đo lường sự hài lòng của tổ chức, người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Cải cách thể chế: công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; tình hình thi hành pháp luật và công tác phổ biến giáo dục pháp luật; việc thực hiện công khai, minh bạch các quy định, cơ chế, chính sách đảm bảo việc tiếp cận của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Cải cách thủ tục hành chính: việc cắt, giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; tình hình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; công bố, công khai thủ tục hành chính; xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về quy định hành chính.

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: việc thực hiện Công điện số 209/CD-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong các sở ngành; sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh mức độ tự chủ; thực hiện phân cấp, ủy quyền và công tác kiểm tra, giám sát đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị đã thực hiện phân cấp, ủy quyền.

- Cải cách chế độ công vụ: công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ, công chức; trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương và đạo đức công vụ; việc thực hiện quy định của pháp luật về vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, biên chế công chức, số lượng người làm việc.

- Cải cách tài chính công: việc ban hành quy định danh mục dịch vụ sự nghiệp công; thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý đối với cơ quan nhà nước; thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần; thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách (nếu có).

- Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử: Việc triển khai các nội dung Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tập trung kiểm tra việc gửi, nhận văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

b) Đối tượng kiểm tra

- Kiểm tra theo Kế hoạch năm 2022:

- + Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: Cục Hải quan, Cục Thuế tỉnh.

- + Các sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trực thuộc các địa phương: Tuy Phước, Phù Cát, Hoài Ân, Vĩnh Thạnh.

- Kiểm tra việc khắc phục những tồn tại, hạn chế theo thông báo kết luận kiểm tra cải cách hành chính từ năm 2019 đến năm 2021 đối với Ủy ban nhân dân thị xã An Nhơn, thành phố Quy Nhơn (bao gồm một số địa phương cấp xã).

- Tự kiểm tra: Các cơ quan, đơn vị, địa phương không thuộc đối tượng kiểm tra nêu trên có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra tại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc theo nội dung kiểm tra tại Kế hoạch này và gửi báo cáo thực hiện công tác kiểm tra cải cách hành chính năm 2022 về Sở Nội vụ **trước ngày 10 tháng 12 năm 2022** để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Có Đề cương Báo cáo kèm theo Kế hoạch này)

III. PHƯƠNG PHÁP, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Phương pháp kiểm tra

a) Kiểm tra thực tế việc triển khai các nội dung có liên quan đến công tác cải cách hành chính và các nội dung kiểm tra chuyên đề.

b) Làm việc với lãnh đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện được kiểm tra về các nội dung:

- Báo cáo tình hình thực hiện cải cách hành chính, báo cáo nội dung kiểm tra chuyên đề của sở, ngành, địa phương được kiểm tra (theo mẫu do các Đoàn kiểm tra triển khai) và những đề xuất, kiến nghị;

- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị báo cáo những vấn đề về triển khai công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Trao đổi, thảo luận những vấn đề phát hiện qua kiểm tra;

- Trưởng đoàn kiểm tra kết luận.

2. Thời gian kiểm tra

- Thời gian kiểm tra: Từ tháng 4 đến tháng 10 năm 2022.

- Thời gian kiểm tra cụ thể do các Trưởng đoàn bố trí và thông báo. Dự kiến mỗi sở, ngành, địa phương được tiến hành kiểm tra trong khoảng từ 02 - 2,5 ngày (gồm: 1,5 - 02 ngày kiểm tra chuyên sâu ở cấp chuyên viên; 0,5 - 01 ngày kiểm tra, kết luận của Trưởng đoàn).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn kinh phí cải cách hành chính Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao cho Sở Nội vụ trong năm 2022.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm:

- Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra cải cách hành chính của tỉnh để tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch này. Đoàn Kiểm tra do Lãnh đạo Sở Nội vụ làm Trưởng đoàn và thành viên là đại diện: Văn phòng Ủy ban nhân

dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông và một số cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Báo cáo kết quả kiểm tra và tham mưu, đề xuất cụ thể đối với các vấn đề phát hiện thông qua hoạt động kiểm tra để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo việc thực hiện.

2. Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Căn cứ vào Kế hoạch này, chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ được giao; báo cáo kết quả về Sở Nội vụ **trước ngày 10 tháng 12 năm 2022** để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc đối tượng kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các báo cáo, tài liệu và thành phần làm việc theo thông báo của các Đoàn kiểm tra.

3. Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan truyền thông của tỉnh có trách nhiệm thông tin, tuyên truyền, đưa tin về hoạt động kiểm tra cải cách hành chính theo Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, địa phương phản ánh trực tiếp về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo việc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (Vụ CCHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- THCB, PVHCC, HCTC;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Phục vụ nhiệm vụ kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Báo cáo phục vụ công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022 với một số nội dung trọng tâm, cụ thể như sau:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành; tổ chức các hội nghị giao ban, quán triệt chương trình, kế hoạch của tỉnh, của cơ quan, đơn vị, địa phương; đánh giá kết quả triển khai thực hiện, mức độ hoàn thành đối với từng nội dung nhiệm vụ đã đề ra theo kế hoạch.

- Việc ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra hàng năm; kết quả thực hiện, số đơn vị được kiểm tra, việc xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

- Việc ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền hàng năm; kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền, mức độ hoàn thành kế hoạch.

- Việc chấp hành công tác thông tin, báo cáo; công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương và những sáng kiến trong triển khai thực hiện.

- Việc khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm nâng cao các Chỉ số: Par Index, SIPAS, PAPI, PCI.

2. Cải cách thể chế

- Việc tham mưu ban hành các văn bản quy định chi tiết các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên.

- Việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

- Việc theo dõi thi hành pháp luật.

- Việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

- Thực hiện công khai, minh bạch các quy định, cơ chế chính sách đảm bảo việc tiếp cận của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Việc ban hành, tổ chức thực hiện và mức độ hoàn thành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương; đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo phạm vi chức năng, thẩm quyền quản lý.

- Việc niêm yết, công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương; công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo quy định.

- Việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính; các giải pháp nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành

chính theo phạm vi thẩm quyền của các cơ quan hành chính các cấp.

- Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: tình hình triển khai thực hiện các quy định của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công tác giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; công tác triển khai thực hiện chấn chỉnh việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn, quá hạn. Trong đó, lưu ý một số nội dung cụ thể như sau:

+ Đối với các sở, ban: việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và tình trạng trễ hạn, quá hạn và lý do trễ hạn, quá hạn.

+ Đối với cấp huyện, cấp xã: kiểm tra tình hình tổ chức hoạt động Bộ phận Một cửa (bố trí công chức, viên chức, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc...); công tác vận hành, sử dụng Phần mềm một cửa điện tử (Phần mềm VNPT - IGate) để thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; số thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tình trạng trễ hạn, quá hạn; lý do trễ hạn, quá hạn và việc gửi thư xin lỗi tổ chức, công dân theo quy định; công tác khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Việc triển khai thực hiện Công điện số 209/CD-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện phân cấp, ủy quyền và công tác kiểm tra, giám sát đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị đã thực hiện phân cấp, ủy quyền.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức; công tác đánh giá phân loại hàng năm; việc thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo quy định; việc thực hiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và chế độ, chính sách khác tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Việc tổ chức triển khai thực hiện cơ cấu ngạch công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

- Triển khai thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị theo Đề án tinh giản biên chế của cấp có thẩm quyền.

- Việc thực hiện quy định về số lượng lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng và kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được phê duyệt.

- Về cán bộ, công chức cấp xã: thống kê số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; làm rõ số lượng, tỷ lệ % cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định; số lượng, tỷ lệ % cán bộ, công chức cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng

chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn hàng năm; việc thực hiện chỉ tiêu đạt chuẩn cán bộ, công chức cấp xã hàng năm theo quy định.

6. Cải cách tài chính công

- Việc ban hành quy định danh mục dịch vụ sự nghiệp công.
- Kết quả thực hiện tự chủ tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc; việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ quan, đơn vị, địa phương; việc tiết kiệm kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp thành Công ty cổ phần.
- Tình hình tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách (nếu có).

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử

- Việc triển khai các nội dung Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Việc triển khai ứng dụng Hệ thống văn phòng điện tử; tình hình Lãnh đạo cơ quan, đơn vị sử dụng chữ ký số cá nhân chuyên dùng để phê duyệt các hồ sơ, xử lý văn bản điện tử và xử lý công việc trên môi trường mạng; tình hình trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; việc lập hồ sơ công việc trên Hệ thống Văn phòng điện tử.
- Việc quản lý, vận hành Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Tình hình thực hiện việc cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Việc triển khai thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích./.